

PHỤ LỤC SỐ 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về công bố thông tin hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu)

**CÔNG TY TNHH MTV
XỔ SỐ KIẾN THIẾT CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: -KH/XSCM

Cà Mau, ngày 02 tháng 6 năm 2015.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 05 NĂM (2015-2019) CỦA DOANH NGHIỆP

(Đã được Cơ quan thực hiện quyền chủ sở hữu phê duyệt theo
Quyết định số: 06/QĐ - CTCT ngày 03/3/2015)

1. Mục tiêu tổng quát 5 năm, từ năm 2015 đến năm 2019:

1. Tổ chức kinh doanh các loại hình vé xổ số kiến thiết, trọng tâm là vé số xổ số kiến thiết truyền thống, tạo nguồn thu cho ngân sách ngày càng nhiều để đầu tư các công trình y tế, giáo dục và phúc lợi xã hội ở địa phương;
2. Nâng cao chất lượng vé Xổ Số Cà Mau trên nhiều mặt như: hình ảnh, màu sắc, kỹ thuật chống làm giả và đặc biệt là phong cách phục vụ khách hàng; tiếp tục hoàn thiện kênh phân phối theo hướng xâm nhập dần vào các thị trường trọng điểm, các đô thị lớn.
3. Kiểm soát chặt chẽ tài chính, bảo toàn và phát triển vốn; tổ chức kinh doanh hàng năm có hiệu quả và phù hợp theo chiến lược phát triển bền vững;
4. Thực hiện tốt Luật lao động; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động có điều kiện gắn bó lâu dài với Công ty; tiếp tục thực hiện chủ trương, chính sách đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ người nghèo và các hoạt động an sinh xã hội khác, góp phần cùng địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị.
5. Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực vững mạnh cả về trình độ chuyên môn, năng lực công tác, có phẩm chất đạo đức tốt và tư tưởng, chính trị vững vàng.

2. Mục tiêu cụ thể 5 năm, từ năm 2015 đến năm 2019:

- Doanh thu tăng trưởng bình quân 7%/năm; tổng doanh thu 5 năm đạt 10.437 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế 5 năm đạt 1.256 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách 5 năm đạt 3.176 tỷ đồng.
- Lao động tăng bình quân từ 3 đến 3,5%/năm, tổng số lao động đến năm 2019 đạt: 68 người.
- Tiền lương bình quân người lao động từ năm 2015 đến năm 2019 đạt 16 triệu

đồng/người/tháng.

- Có thị trường tiêu thụ vé rộng khắp ở 21 tỉnh, thành miền Nam.

3. Kế hoạch triển khai

3.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	N. 2015	N. 2016	N. 2017	N. 2018	N. 2019	Tổng cộng
Doanh số phát hành	3.120.000	3.640.000	3.640.000	3.640.000	4.160.000	18.200.000

- Kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh đến năm cuối kỳ kế hoạch:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	N. 2015	N. 2016	N. 2017	N. 2018	N. 2019	Tổng cộng
Doanh thu có thuế	1.814.896	1.941.938	2.077.874	2.223.325	2.378.958	10.436.990
Lợi nhuận trước thuế	230.000	233.041	248.044	264.098	281.278	1.256.461
Nộp ngân sách	520.114	572.207	629.516	692.628	761.598	3.176.064

- Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm

+ Tiếp tục củng cố, tạo điều kiện thuận lợi để các đại lý hiện tại tiếp tục phát triển; xem xét mở thêm một số đại lý mới đối với một số thị trường cần đầu tư phát triển; cùng với việc chấn chỉnh, chấp hành đúng cơ chế quản lý tài chính hiện hành, sẽ vận dụng nhiều hình thức, nhằm tạo điều kiện thuận lợi để đại lý có thể hợp tác gắn bó lâu dài với Công ty.

+ Thường xuyên đổi mới mẫu mã vé xổ số kiến thiết, vừa đẹp để thu hút người mua, vừa mang tính đặc thù để tạo thương hiệu lâu dài cho vé Xổ Số Cà Mau và phải đạt yêu cầu chống làm giả ở mức độ cao.

3.2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Kế hoạch đầu tư các dự án giai đoạn kỳ kế hoạch:

+ Đầu tư bổ sung 01 hệ thống xổ số tự động, giá trị đầu tư khoảng 5 tỷ đồng

+ Đầu tư thay thế 3 xe ô tô phục vụ phát hành vé và quan hệ giao dịch, giá trị đầu tư khoảng 3 tỷ đồng

+ Đầu tư xây dựng cơ bản Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh, giá trị đầu tư 57 tỷ đồng.

- Kế hoạch và kết quả đầu tư đến năm cuối kỳ kế hoạch.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	N.2015	N.2016	N.2017	N.2018	N.2019
I. Tài sản cố định	57.050	77.050	102.050	107.050	107.050

1. Tài sản cố định hữu hình	41.000	61.000	86.000	91.000	91.000
2. Tài sản cố định vô hình	16.050	16.050	16.050	16.050	16.050
II. Đầu tư tài chính dài hạn	9.328	9.328	9.328	9.328	9.328
1. Đầu tư vào Công ty liên kết	5.328	5.328	5.328	5.328	5.328
2. Chi phí trả trước dài hạn	4.000	4.000	4.000	4.000	4.000
Tổng cộng	66.378	86.378	111.378	116.378	116.378

4. Các giải pháp thực hiện

4.1. Giải pháp về tài chính

Từ lợi nhuận sau thuế hàng năm trích quỹ đầu tư phát triển để bổ sung vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng					
Chỉ tiêu	N. 2015	N. 2016	N. 2017	N. 2018	N. 2019
Vốn điều lệ	470.000	500.000	530.000	560.000	590.000
Bổ sung vốn điều lệ hàng năm	41.500	30.000	30.000	30.000	30.000

4.2. Giải pháp về sản xuất

Thông qua Hội đồng Xô số kiến thiết khu vực miền Nam, kiến nghị Bộ Tài Chính tăng doanh số phát hành của Công ty, nhằm rút ngắn khoảng cách và tiến tới doanh số phát hành bằng nhau giữa các công ty trong khu vực miền Nam.

4.3. Giải pháp về marketing

- Hoàn thiện sản phẩm vé xô số kiến thiết, tăng cường tuyên truyền nhằm tạo động lực thu hút đối với người mua.
- Tiếp tục thực hiện tốt chiến lược chăm sóc khách hàng.
- Tài trợ một số sản phẩm, công cụ hỗ trợ cho quá trình tiêu thụ vé.

4.4. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Bổ sung lực lượng lao động mới, có trình độ chuyên môn cao và trẻ, đáp ứng nhu cầu chiến lược phát triển lâu dài.
- Thực hiện đào tạo và đào tạo lại, kết hợp với đào tạo tại doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ của nguồn nhân lực.

Dự kiến nguồn nhân lực trong 5 năm tới như sau:

Năm	Lao động định biên	Trong đó, bao gồm					Viên chức quản lý
		Lao động theo hợp đồng lao động				Lao động bổ sung	
		Tổng số	Lao động quản lý	Lao động chính	Lao động phụ trợ phục vụ		

Năm 2015	59,8	57	10	41	6	2,8	6
Năm 2016	61,9	59	10	43	6	2,9	6
Năm 2017	66,9	64	12	45	7	2,9	6
Năm 2018	69,0	66	12	47	7	3,0	6
Năm 2019	71,0	68	12	49	7	3,0	6

4.5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật

- Phối hợp cùng Công ty in đổi mới công nghệ và kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu in vé.

- Bổ sung hệ thống xổ số tự động, áp dụng công nghệ mới trong việc truyền đạt thông tin, nhất là đối với thông tin về kết quả mở thưởng.

4.6. Giải pháp về quản lý và điều hành.

- Tiếp tục áp dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý điều hành.

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung, ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả hệ thống quy chế, quy định quản lý điều hành của Công ty phù hợp theo cơ chế chính sách đặc thù của ngành xổ số, nhằm chuẩn hóa hoạt động của Công ty theo hướng phát triển bền vững.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chuẩn mực đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp và trách nhiệm với xã hội.

- Xây dựng tiêu chuẩn ISO cho doanh nghiệp.

4.7. Giải pháp khác:

Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đoàn kết nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tổ chức.

BIỂU KẾ HOẠCH CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KỲ KẾ HOẠCH

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Ước giá trị thực hiện của kỳ kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	- Sản lượng 1		
	- Sản lượng 2		
			
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
3	Doanh thu	Tỷ đồng	1.815
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	230
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	520
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	
7	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD	
8	Các chỉ tiêu khác		

PHỤ LỤC SỐ 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về công bố thông tin hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu)

**CÔNG TY TNHH MTV
XỔ SỐ KIẾN THIẾT CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: -KH/XSCM

Cà Mau, ngày 02 tháng 6 năm 2015.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2015 CỦA DOANH NGHIỆP

(Đã được Chủ tịch công ty thông qua tại QĐ số: 05/QĐ-CTCT ngày 03/03/2015)

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2014

1.1. Đánh giá khái quát về thị trường, tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong năm trước

Việc ấn định doanh số phát hành cho các công ty như hiện nay là chưa phù hợp, cụ thể: Ngày thứ hai Đồng Tháp được ấn định doanh số phát hành 70 tỷ, TP HCM 60 tỷ và Cà Mau 50 tỷ. Từ việc ấn định doanh số phát hành bất hợp lý này, đã tạo ra sự phân cực về lợi thế cạnh tranh giữa các công ty xổ cùng ngày; các công ty được phát hành cao sẽ có lượng vé nhiều và đặc biệt là có lợi thế “cấp đầy” để thu hút người mua nhiều hơn, bởi vì nếu phát hành 70 tỷ sẽ có “cấp đầy” 7 vé trúng giải đặc biệt, còn nếu phát hành 50 tỷ thì chỉ có cấp 5 vé trúng giải đặc biệt. Đối với các thị trường lớn, trọng điểm ở trung tâm các đô thị lớn, thì lợi thế “cấp đầy” càng phát huy mạnh hơn, bởi có nhiều người mua có nhu cầu chọn loại vé có “cấp đầy” để kỳ vọng được trúng thưởng cao, nên đã gây bất lợi cho các công ty có lượng phát hành thấp như Cà Mau khi thâm nhập vào các thị trường này.

Tuy nhiên năm 2014, Bộ Tài Chính tiếp tục khống chế lượng phát hành của các Công ty XSKT trong khu vực bằng với năm 2013, lượng cung khá phù hợp so với nhu cầu thị trường, nên tất cả các Công ty đều tăng tỷ lệ tiêu thụ vé. Đây là điều kiện thuận lợi để hoạt động xổ số cạnh tranh và phát triển theo chiều hướng tích cực, cả đối với các công ty XSKT và hệ thống đại lý vé số trong toàn khu vực miền Nam.

1.2. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014:

- Doanh số phát hành: 2.640 tỷ đồng
- Doanh thu bán vé đạt: 1.696 tỷ đồng; so với năm 2013 tăng 15,5%, số tuyệt đối tăng 228 tỷ đồng; so với kế hoạch tăng 6,7%, số tuyệt đối tăng 106 tỷ đồng.
- Tổng thu nhập trước thuế đạt: 248 tỷ đồng. So với năm 2013 tăng 11,1%, số tuyệt đối tăng 24,5 tỷ đồng; so với kế hoạch tăng 10,7%, số tuyệt đối tăng 24 tỷ đồng.

- Thực nộp ngân sách đạt: 570 tỷ đồng; so với năm 2013 tăng 35,7%, số tuyệt đối tăng 150 tỷ đồng; so với kế hoạch tăng 21,3%, số tuyệt đối tăng 100 tỷ đồng.

1.3. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Báo cáo về tình hình đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của doanh nghiệp.

Dự án xây dựng Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh chậm tiến độ triển khai do khâu xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

1.4. Tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp

Đã hoàn thành dứt điểm từ tháng 6 năm 2009

1.5. Thuận lợi, khó khăn

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2015

- Đánh giá, dự báo, nhận định về tình hình thị trường, những yếu tố tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của doanh nghiệp

Việc ấn định doanh số phát hành cho các Công ty như hiện nay là chưa phù hợp, cụ thể các ngày trong tuần đa số được ấn định theo từ hai đến ba nhóm, với mức chênh lệch giữa các Công ty quá cao.

Theo Nghị quyết của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực miền Nam, năm 2015 doanh số phát hành mỗi Công ty tăng đều 10 tỷ/kỳ, riêng ngày Thứ hai Tp. Hồ Chí Minh tăng 20 tỷ, với lý do vì Tp. Hồ Chí Minh là địa phương có thị trường tiêu thụ vé lớn nhất trong khu vực nên tăng bằng nhóm một là hợp lý. Sang năm 2016, các Công ty “nhóm một” giữ nguyên, “nhóm hai” tăng bằng “nhóm một”, “nhóm ba” tăng bằng “nhóm hai”. Khi đó chỉ còn hai nhóm, với mức cách biệt 10 tỷ đồng và tiến tới các Công ty đều phát hành với số lượng như nhau.

Tuy nhiên, Bộ Tài chính chỉ phê duyệt doanh số phát hành trong năm 2015, căn cứ vào tình hình tiêu thụ năm 2015 sẽ xem xét quyết định doanh số phát hành trong năm 2016. Nói chung việc bất hợp lý về doanh số phát hành giữa các Công ty chưa được khắc phục và trong năm 2015 Xổ Số Cà Mau lại gặp khó khăn nhiều hơn vì gia tăng cách biệt về doanh số phát hành giữa các Công ty xổ cùng ngày.

Việc kiến nghị của Hội đồng xổ số kiến thiết miền Nam lần này xem như chưa đạt được mục đích sau cùng, Xổ Số Cà Mau sẽ cùng với các Công ty trong khu vực tiếp tục kiến nghị trong thời gian sắp tới.

- Mục tiêu, định hướng phát triển của năm 2015:

+ Tiếp tục sửa đổi, bổ sung, ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả hệ thống quy chế, quy định quản lý điều hành của Công ty phù hợp theo cơ chế chính sách đặc thù của ngành xổ số vừa mới được sửa đổi bổ sung, nhằm chuẩn hóa hoạt động của Công ty theo hướng phát triển bền vững.

+ Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả hoạt động của tổ chức.

+ Thường xuyên đổi mới mẫu mã tờ vé, để luôn đạt ba yêu cầu cơ bản đó là: phải vừa đẹp để thu hút người mua; phải mang tính đặc thù để tạo thương hiệu lâu dài cho vé Xổ Số Cà Mau và phải luôn đổi mới nhằm chống làm giả vé số trúng

thường, để bảo vệ quyền lợi cho đại lý và người bán lẻ.

+ Tiếp tục triển khai dự án chương trình quản lý hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua máy tính và mạng internet.

+ Tăng cường chiến lược phát triển hệ thống đại lý

2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính

- Doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, thực hiện nhiệm vụ công ích, kim ngạch xuất khẩu...

- Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm

2.2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Kế hoạch đầu tư các dự án giai đoạn kỳ kế hoạch

- Kế hoạch và kết quả đầu tư đến năm cuối kỳ kế hoạch.

3. Các giải pháp thực hiện

BIỂU SỐ 1: CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Ước thực hiện năm trước năm báo cáo	Kế hoạch năm báo cáo
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Vé số		
1.1				
1.2				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.696,2	1.815
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	248,31	230
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	570	520
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD		
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)			
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng		
7.1	- Nguồn ngân sách	"		
7.2	- Vốn vay	"		
7.3	- Vốn khác	"		
8	Tổng lao động	Người	61	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	12.999,89	
9.1	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	2.574	2.574
9.2	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	10.415,55	11.061

PHỤ LỤC SỐ 4

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG HÀNG NĂM CỦA DOANH NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về công bố thông tin hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu)

**CÔNG TY TNHH MTV
XỔ SỐ KIẾN THIẾT CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: -BC/XSCM

Cà Mau, ngày 02 tháng 6 năm 2015.

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT CÀ MAU.**

Năm báo cáo: 2015

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Những sự kiện quan trọng

- Việc thành lập.
- Vốn điều lệ: 470 tỷ đồng.
- Các sự kiện khác.

2. Quá trình phát triển

- Chức năng, nhiệm vụ của doanh nghiệp;
- Mục tiêu kinh doanh;
- Ngành, nghề kinh doanh chính: Vé số;
- Quy chế hoạt động (Liệt kê điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ đã được ban hành):
 - + Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Cà Mau ban hành theo QĐ số: 553/QĐ-XSCM ngày 15/4/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau.
 - + Quy chế Tuyển dụng lao động, bổ nhiệm, xếp ngạch lương và hệ số lương cho CNVCLĐ ban hành theo QĐ số: 24/QĐ-XSCM ngày 01/7/2010 của Giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Cà Mau.
 - + Quy chế phân phối thu nhập cho CNVCLĐ theo QĐ số: 41/QĐ-XSCM ngày 02/8/2010 của Giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Cà Mau.
 - + Quy chế quản lý các khoản nợ phải thu và thế chấp của đại lý ban hành theo QĐ số: 56/QĐ-XSCM ngày 15/11/2010 của Giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Cà Mau.
 - + Quy chế văn hoá doanh nghiệp ban hành theo QĐ số: 09/QĐ-HĐTV ngày 01/6/2012 của Chủ tịch HĐTV.
 - + Quy chế quản lý và sử dụng một số khoản chi phí của Cty ban hành theo QĐ số: 16/QĐ-HĐTV ngày 28/12/2012 của Chủ tịch HĐTV.
 - + Quy chế Tổ chức mở thưởng và công bố kết quả ban hành theo QĐ số: 07/QĐ-HĐTV ngày 28/3/2013 Chủ tịch HĐTV.

+ Quy chế hoạt động của Ban Giám sát xổ số ban hành theo QĐ số:01/QĐ-HĐTV ngày 10/01/2014 của Chủ tịch HĐTV.

+ Quy chế Dân chủ Cơ sở ban hành theo QĐ số: 13/QĐ-CTCT ngày 05/11/2014 của Chủ tịch Công ty.

3. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của doanh nghiệp;
- Tóm tắt những nội dung chính về chiến lược phát triển trung và dài hạn.

II. BÁO CÁO CHUNG VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của doanh nghiệp tại thời điểm cuối năm,...).

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch).

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...).

4. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

5. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...).

III. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Về việc báo cáo tài chính

- Các nguyên tắc, chuẩn mực kế toán doanh nghiệp phải tuân thủ.
- Tình hình kiểm toán nội bộ (có bộ phận kiểm toán hay không).

2. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Cty Kiểm toán Sao Việt
- Ý kiến kiểm toán độc lập
- Các nhận xét đặc biệt.

3. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ.
- Các nhận xét đặc biệt.

BIỂU SỐ 1: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

(Theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC)

IV. CÁC CÔNG TY CON DO DOANH NGHIỆP NẮM TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ

- Danh sách các công ty do doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ.
- Tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này.
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này.

**BIỂU SỐ 2: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CON NĂM TRÊN 50%
VỐN ĐIỀU LỆ CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
1	Các công ty con do Doanh nghiệp nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)			
2	Các công ty con do Doanh nghiệp nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (cấp 2)			

V. TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (đối với doanh nghiệp không có Hội đồng thành viên)

- Thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và các cán bộ chủ chốt: Danh sách thành viên (thành viên độc lập, thành viên điều hành, thành viên chuyên trách, không chuyên trách, chức danh tại công ty khác do doanh nghiệp nắm giữ); nhân thân, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, các vị trí quản lý đã nắm giữ, cách thức bổ nhiệm, công việc quản lý được giao.

- Hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và đánh giá hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (*Các quyết định, nghị quyết lớn của Hội đồng quản trị/ Ban Giám đốc trong kỳ ảnh hưởng đến doanh nghiệp như các Quyết định/Nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm tài sản, ... Nêu số Quyết định/ Nghị quyết và tóm tắt nội dung Quyết định/Nghị quyết*).

BIỂU SỐ 3: THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

STT	Họ và tên	Chức danh		Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ
		Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)			
I. Hội đồng thành viên (Chủ tịch công ty)	Hồ Thanh Hải	Chủ tịch Cty				Giám đốc
II. TGD hoặc GD	Lê Thanh Hải	Giám đốc	Chủ tịch HĐQT Cty CPDV in Trần Ngọc Hy Cà Mau	Cử nhân Kinh tế	P. Giám đốc	P. Giám đốc
III. Phó TGD hoặc PGD	Đinh Kim Phận	P. Giám đốc		Cử nhân Kinh tế		Kế toán trưởng
	Nguyễn Tứ Phương	P. Giám đốc		Cử nhân kinh tế		Kế toán trưởng

IV. Kế toán trưởng	Huỳnh Thẩm Mỹ	Kế toán trưởng		Cử nhân kinh tế	P. Phòng Kế toán-Kho quỹ
--------------------	---------------	----------------	--	-----------------	--------------------------

2. Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

Danh sách thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

-Trương Thanh Tâm

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó tổng giám đốc, Phó giám đốc.

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích và tổng chi phí (nếu có) cho từng thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó tổng giám đốc, Phó giám đốc năm 2014:

1. Hồ Thanh Hải:	45,58 tr.đồng/tháng
2. Lê Thanh Hải:	44,33 Tr.đồng/tháng
3. Trương Thanh Tâm:	37,44 Tr.đồng/tháng
4. Nguyễn Tứ Phương:	38,54 Tr.đồng/tháng
5. Đinh Kim Phận:	37,31 Tr.đồng/tháng
6. Huỳnh Thẩm Mỹ:	35,25 Tr.đồng/tháng

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý

- Liệt kê các nguyên tắc về đạo đức của doanh nghiệp (nếu có).
- Liệt kê các chính sách khác của doanh nghiệp để bảo đảm đạo đức và trách nhiệm của đội ngũ quản lý (nếu có).

5. Về quản lý rủi ro

Hướng dẫn về quản trị rủi ro của doanh nghiệp (mô tả tóm tắt nếu có).

6. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

Mô tả chính sách tiền lương, tiền thưởng.

BIỂU SỐ 4: BÁO CÁO XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN

Số TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo		Năm báo cáo
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Hạng công ty được xếp	I			
II	Tiền lương của lao động				
1	Lao động	Người		55	57
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/tháng		15.854	16.171
3	Quỹ tiền lương kế hoạch	Tr.đồng			11.061

4	Quỹ tiền lương Thực hiện	Tr.đồng	10.416	
5	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Tr.đồng	1.960	2.028
6	Thu nhập bình quân	1.000đ/tháng	18.837	19.136
III Tiền lương của người quản lý				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	06	06
2	Mức lương cơ bản bình quân	Tr. đồng/tháng	23,833	23,833
3	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	2.574	2.574
4	Mức tiền lương bình quân	Tr.đồng/tháng	35,75	35,75
5	Quỹ tiền thưởng		323	322
6	Tiền thưởng, thu nhập	Tr.đồng		
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Tr.đồng/tháng	39,77	39,77

BIỂU SỐ 5: TÌNH HÌNH SẮP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP

BIỂU SỐ 5: TÌNH HÌNH SÁP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP															
TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo								Tỷ lệ Nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	KH năm tiếp theo	Ghi chú
					CPH						Các hình thức khác				
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	Thành lập Ban chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên hình thức	Đã có quyết định phê duyệt			
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	Công ty mẹ trong mô hình công ty mẹ- con (cấp 1)														
1	Các công ty con do Công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)														
2	Các														

	công ty con do Công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối (cấp 2)																		
3	Các công ty liên kết(cấp 2)																		
II	Các Công ty TNHH MTV do NN làm chủ sở hữu																		
III	Các công ty có vốn góp của Nhà nước																		

Giải thích:

(1) Tên Công ty (Tên gọi của doanh nghiệp theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần 3 ngày 04/5/2015): **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT CÀ MAU.**

Từ (2) đến (10) và (12): Đề nghị tích dấu nhân không viết hoa (x) vào các ô tương ứng

(11) Ghi rõ hình thức sắp xếp:

- | | |
|--|--------------------------------|
| - Chuyển thành công ty TNHH hai thành viên trở lên | - Giao; |
| - Giải thể; | - Bán; |
| - Phá sản; | - Chuyển cơ quan quản lý; |
| - Sáp nhập; | - Các hình thức khác (nếu có). |
| - Hợp nhất; | |

(13) Tỷ lệ Nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn: đề nghị ghi nêu rõ tỷ lệ cụ thể về mức cổ phần, vốn góp của Nhà nước sau khi thực hiện các biện pháp sắp xếp. Trong trường hợp chưa dự kiến được tỷ lệ cụ thể, đề nghị ghi: Nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc dưới 50% vốn điều lệ...

(14): Ghi rõ hình thức sắp xếp dự kiến:

- Giữ nguyên công ty TNHH một thành viên: x
- Cổ phần hóa từ 50% vốn điều lệ trở lên;
- Cổ phần hóa dưới 50% vốn điều lệ;
- Chuyển thành công ty TNHH hai thành viên trở lên;
- Giải thể;
- Phá sản;
- Sáp nhập;
- Hợp nhất;
- Giao;
- Bán;
- Chuyển cơ quan quản lý;
- Thoái vốn;
- Các hình thức khác (ghi cụ thể).

Ghi chú: Doanh nghiệp nêu nhận xét, đánh giá công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp trong năm báo cáo và kế hoạch sắp xếp trong năm liền sau năm báo cáo; dự kiến mức độ hoàn thành về sắp xếp, đổi mới theo Phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các giải pháp nhằm đảm bảo kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp trong năm liền sau năm thực hiện.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (nếu có).

PHỤ LỤC SỐ 5

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ 06 THÁNG CỦA TẬP ĐOÀN KINH TẾ, TỔNG CÔNG TY NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về công bố thông tin hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu)

**CÔNG TY TNHH MTV
XỔ SỐ KIẾN THIẾT CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: -BC/XSCM

Cà Mau, ngày 02 tháng 6 năm 2015.

(Báo cáo đã được Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty thông qua tại Văn bản số...ngày...)

I. Các Quyết định của Cơ quan thực hiện quyền chủ sở hữu đối với Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty Nhà nước:

BIỂU SỐ 1: CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THỰC HIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số: 273/QĐ-UBND	-26/2/2015	-QĐ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch cho các CTY TNHH MTV Có vốn thuộc sở hữu Nhà nước.
2	-Số: 387/QĐ-UBND	-13/3/2015	-QĐ về việc phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao

3	-Số: 553/QĐ-UBND	-15/4/2015	thực hiện năm 2014 của viên chức quản lý Cty TNHH MTV XSKT Cà Mau. -QĐ về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTY TNHH MTV XSKT Cà Mau. -QĐ về việc xếp loại Doanh nghiệp và viên chức quản lý DN 100% vốn NN năm 2014.
4	-Số: 623/QĐ-UBND	-06/5/2015	

II. Hoạt động của Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty:

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty:

Hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và đánh giá hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (Các quyết định, nghị quyết lớn của Hội đồng quản trị/ Ban Giám đốc trong kỳ ảnh hưởng đến doanh nghiệp như các Quyết định/Nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm tài sản, ... Nêu số Quyết định/Nghị quyết và tóm tắt nội dung Quyết định/Nghị quyết).

BIỂU SỐ 2: THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/CHỦ TỊCH CÔNG TY

Stt	Thành viên HĐTV/Chủ tịch công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ

2. Hoạt động giám sát của HĐTV/Chủ tịch công ty đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc):

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty:

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty:

BIỂU SỐ 3: THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/CHỦ TỊCH CÔNG TY

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
-----	---------------------------	------	----------

1	Quyết định	-16/01/2015	-QĐ Phê duyệt kế hoạch SDLĐ năm 2015.
2	Quyết định	-03/3/2015	-QĐ Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2015.
3	Quyết định	-03/3/2015	-QĐ Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2015.
4	Quyết định	-22/4/2015	-QĐ về việc thay đổi nội dung ĐKKD.

III. Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên của doanh nghiệp:

1. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên
2. Các báo cáo của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

BIỂU SỐ 4: THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT/KIỂM SOÁT VIÊN

Stt	Số Báo cáo	Ngày	Nội dung
1	- Số 04/2015/KSV	- 26/02/2015	-Thẩm định báo cáo tài chính năm 2014 của XSCM.
2	- Số 05/2015/KSV	- 03/03/2015	- Thẩm định báo cáo giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại DN năm 2014 của XSCM.
3	- Số 06/2015/KSV	- 03/03/2015	-Thẩm định báo cáo Quỹ tiền lương thực hiện của DN năm 2014 của XSCM.
4	- Số 07/2015/KSV	- 03/03/2015	-Thẩm định báo cáo PPLN trích các quỹ DN năm 2014 của XSCM.

IV. Thông tin về các bên có liên quan:

1. Danh sách các bên có liên quan của doanh nghiệp.
2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BIỂU SỐ 5: THỐNG KÊ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Stt	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
(1)	(2)	(3)	(4)
1	NH MHB CN Cà Mau	Tiền gửi có kỳ hạn	129.169.603.504 đồng
2	NH MHB CN Sài Gòn	Tiền gửi có kỳ hạn	20.787.907.896 đồng
3	Nh Công Thương CN Cà Mau	Tiền gửi có kỳ hạn	65.749257.400 đồng
4	NH Đầu Tư CN Cà Mau	Tiền gửi có kỳ hạn	5.417.591.176 đồng
5	Nh OCB CN Cà Mau	Tiền gửi có kỳ hạn	105.503.978.560 đồng
6	NH Sacombank CN Cà Mau	Tiền gửi có kỳ hạn	56.321.910.026 đồng
7	NH Liên Việt CN Cà Mau	Tiền gửi có kỳ hạn	56.744.500.000 đồng
8	Nh Đông Á CN Cà Mau	Tiền gửi có kỳ hạn	6.500.000.000 đồng

Giải thích:

(2): Ghi rõ tên của bên thực hiện giao dịch;

(3): Ghi rõ nội dung giao dịch (Ví dụ: Hợp đồng kinh tế, Hợp đồng cho vay, Hợp đồng đi vay...);

(4): Ghi rõ giá trị giao dịch (Ví dụ: Tỷ đồng, Nghìn USD...).



GIÁM ĐỐC

Lê Thanh Hải